

Số:/2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt lộ trình năm 2023-2025 Công trình cấp nước 03 xã Khu đông An Nhơn do Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn quản lý, vận hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá nước sạch sinh hoạt lộ trình năm 2023-2025 Công trình cấp nước 03 xã Khu đông An Nhơn do Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn quản lý, vận hành.

Số TT	Đối tượng tiêu thụ	Giá nước (đồng/m ³) (chưa có thuế GTGT)		
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Hộ dân cư			
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	6.714	6.714	6.714
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m ³ /hộ/tháng	7.500	7.900	8.300
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m ³ /hộ/tháng trở lên	8.800	9.200	9.700
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	11.000	11.000	11.000
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.000	13.000	13.000
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	15.500	16.300	17.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2023.

Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá cung cấp nước sạch Công trình cấp nước sinh hoạt 03 xã khu đông An Nhơn và Khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Nhơn Hòa do Công ty cổ phần xây lắp An Nhơn cung cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn; Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp An Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P. KSTTHC, K...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**